## ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN BỘ MÔN KHOA HỌC MÁY TÍNH

## AUTOMATA VÀ NGÔN NGỮ HÌNH THỰC BÀI TẬP CHƯƠNG 3 - PHẦN 2

Sinh viên thực hiện: Nguyễn Thế Hoàng (MSSV: 20120090)

Giáo viên phụ trách: Nguyễn Thanh Phương - Lê Ngọc Thành

BÀI TẬP MÔN HỌC - AUTOMATA VÀ NGÔN NGỮ HÌNH THỰC HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022 - 2023

Bài 5

Bài 6 a. Hệ phương trình là:

$$\begin{cases} x_0 = bx_0 + ax_1 & (1) \\ x_1 = (a+b)x_2 & (2) \\ x_2 = \varepsilon + (a+b)x_1 & (3) \end{cases}$$

$$(3)$$

Áp dụng định lý, và thế giá trị  $x_1$  vào (3), ta có:

$$x_2 = \varepsilon + (a+b)(a+b)x_2 = ((a+b)(a+b))^*$$

Thế giá trị  $x_2$  vào (2):

$$x_1 = (a+b)((a+b)(a+b))^*$$

Thế giá trị  $x_1, x_2$  vào (1):

$$x_0 = bx_0 + a(a+b)((a+b)(a+b))^* = b^*a(a+b)((a+b)(a+b))^*$$

 $x_0$  chính là biểu thức chính quy cần tìm vì  $q_0$  là trạng thái bắt đầu.

b. Hệ phương trình là:

$$\begin{cases} x_0 = ax_0 + ax_1 & (4) \\ x_1 = bx_0 + bx_1 + ax_2 & (5) \\ x_2 = \varepsilon + ax_1 & (6) \end{cases}$$

$$x_1 = bx_0 + bx_1 + ax_2 (5)$$

Thế giá trị  $x_2$  vào (5):

$$x_1 = bx_0 + bx_1 + aax_1$$